TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-09-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lâm Quang Sô
2. Bà Trần Thị Út

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 09 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/07/2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Mộng C, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A2, xã TT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 07, xã XP, huyện LM, tỉnh Hậu Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 31/05/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Triệu Thị Mộng C trình bày:

Chị Triệu Thị Mộng C và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn

được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Triệu N, sinh ngày: 26/05/2014, chị C yêu cầu nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Triệu Thị Mộng C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Mộng C và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị C và anh P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh P. Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị C. Anh P không đến Tòa tham gia hòa giải đều đó cho thấy anh P không có thiện chí muốn được hòa giải đoàn tụ. Nay chị C yêu cầu ly hôn, xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Triệu N, sinh ngày: 26/05/2014 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu N đang sống với chị C và cháu N có nguyện vọng được sống với chị C nhằm để ổn định cuộc sống của cháu N nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh P, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Mộng C và anh Nguyễn Thanh P được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Triệu N, sinh ngày: 26/05/2014 cho chị Triệu Thị Mộng C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Triệu N trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Nguyễn Thanh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Triệu Thị Mộng C không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Thanh P, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Thị Mộng C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007033 ngày 12/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ. Chị Triệu Thị Mộng C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- THA huyện Long Mỹ;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc